

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công
trung hạn 5 năm 2016 - 2020 (lần 3) và kế hoạch 2020
nguồn vốn đấu giá quyền sử dụng đất do tỉnh quản lý

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

*Xét Tờ trình số 5095/TTr-UBND ngày 06/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh
về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 (lần
3) và kế hoạch 2020 nguồn vốn đấu giá quyền sử dụng đất do tỉnh quản lý; Báo cáo
thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 (lần 3) và kế hoạch 2020 nguồn vốn đấu giá quyền sử dụng đất của tỉnh theo các phụ lục đính kèm.

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm nguồn thu tại thành phố Đông Hà từ 322.857 triệu đồng xuống 281.079 triệu đồng; giảm kế hoạch vốn thu từ các khu đất giao cho doanh nghiệp 156.000 triệu đồng. Bổ sung kế hoạch 2016 - 2020 nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất tại thành phố Đông Hà 120.000 triệu đồng (Phụ lục I).

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn và phân bổ chi tiết số vốn chưa được phân bổ thuộc kế hoạch vốn năm 2020 (Phụ lục II).

3. Đối với những dự án điều chỉnh giảm kế hoạch vốn, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét bố trí trong kế hoạch đầu tư công năm 2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Khóa VII, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. / *Đang*

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, KBNN tỉnh;
- Lưu VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Đang

Nguyễn Đăng Quang



Phụ lục I: DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020
NGUỒN VỐN THU TỪ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CỦA TỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10 tháng 1 năm 2020 của Hội đồng nhân tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được duyệt			Kế hoạch trung hạn 2016-2020 đã phân bổ	Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh
		Số quyết định	TMĐT			Tăng (+)	Giảm (-)	
			Tổng số	Trong đó: NSDP				
A	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 2016-2020 ĐÃ GIAO							
A.1	THU TỪ ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT Ở TẠI TP ĐÔNG HÀ							
I	Dự án giảm vốn				322.857	-41.778	281.079	
(1)	Via hè các tuyến đường Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 1	3405/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	7.900	7.900	9.134	-6.134	3.000	
(2)	Đường Vành đai cứu hộ cứu nạn phía Tây thành phố Đông Hà (giai đoạn 1)	1433/QĐ-UBND ngày 05/08/2010; 3389/QĐ-UBND ngày 08/12/2017	189.127	158.708	104.016	-3.789	100.227	
(3)	Nghĩa trang phục vụ di dời mộ Khu vực Bắc sông Hiếu	1557/UBND-TN ngày 12/4/2019	14.500	14.500	3.000	-2.800	200	
(4)	Công viên cây xanh khu vực Bắc sông Hiếu	5259/UBND-TN ngày 21/11/2018	14.500	14.500	3.000	-3.000	0	
(5)	Via hè đường Hùng Vương (đoạn từ Ngõ Quyền đến Điện Biên Phủ)	44/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	14.900	14.900	3.111	-3.111	0	
(6)	Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Khu đô thị thương mại - dịch vụ Nam Đông Hà (Tên dự án cũ là: Khu đô thị thương mại - dịch vụ Nam Đông Hà)	4216/UBND-TN ngày 16/9/2019	18.344	18.344	5.500	-4.937	563	
(7)	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu	2372/QĐ-UBND ngày 31/10/2015; 1829/QĐ-UBND ngày 04/8/2016; 933/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	251.951	251.951	181.196	-14.000	167.196	
(8)	Đường Hà Huy Tập thị trấn Khe Sanh	1264/QĐ-UBND ngày 11/6/2018			4.400	-1.507	2.893	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được duyệt			Kế hoạch trung hạn 2016-2020 đã phân bổ	Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh
		Số quyết định	TMĐT			Tăng (+)	Giảm (-)	
			Tổng số	Trong đó: NSĐP				
(9)	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Đông Hà	2787a/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	18.427	11.060	6.000		-2.000	4.000
(10)	Đường Nguyễn Bình Khiêm, TP. Đông Hà	2004/QĐ-UBND ngày 28/9/2011	14.996	14.996	3.500		-500	3.000
II	Dự án tăng vốn				170.421	41.778		212.199
(1)	Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3	1609/QĐ-UBND ngày 05/08/2011	334.014	334.014	148.291	8.803		157.094
(2)	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	13/NQ-HĐND ngày 20/7/2019; 2985/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	443.876	443.876	17.030	20.068		37.098
(3)	Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến QL.9)	44/NQ-HĐND ngày 06/12/2019; 2325/QĐ-UBND ngày 18/8/2020	63.158	63.158	5.100	8.900		14.000
(4)	Nâng cấp mở rộng đường trung tâm xã Tân Liên	1400/QĐ-UBND ngày 30/6/2020	5.000	1.507	0	1.507		1.507
(5)	Cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu - Thực hiện hợp phần đền bù GPMB	896/QĐ-UBND ngày 26/5/2010; 426/QĐ-UBND ngày 08/3/2017;	588.800	58.000	0	600		600
(6)	Xây dựng CSHT khu tái định cư đường Trần Bình Trọng	2983/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	14.599	1.400	0	400		400
(7)	Cụm Công nghiệp thị trấn Krông Klang	2988/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 3305/QĐ-UBND ngày 02/12/2019;	14.996	10.000	0	1.500		1.500

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được duyệt			Kế hoạch trung hạn 2016-2020 đã phân bổ	Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh
		Số quyết định	TMĐT			Tăng (+)	Giảm (-)	
			Tổng số	Trong đó: NSDP				
A.2	TỪ CÁC KHU ĐẤT GIAO CHO DOANH NGHIỆP				165.845		-156.000	9.845
I	Đo vẽ địa chính và quỹ phát triển đất				31.200		-31.200	0
II	Thực hiện dự án				134.645		-124.800	9.845
(1)	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	13/NQ-HĐND ngày 20/7/2019; 2985/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	443.876	443.876	14.650		-11.000	3.650
(2)	Cầu kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu với trung tâm thành phố Đông Hà thuộc dự án phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông	447/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 và 814/QĐ-UBND ngày 12/4/2019	334.366	53.386	25.000		-25.000	0
(3)	Hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Quảng Trị	639/QĐ-UBND ngày 31/3/2016	104.742	44.742	15.000		-15.000	0
(4)	Xây dựng hệ thống camera giám sát trật tự an toàn giao thông, kết hợp giám sát an ninh trật tự tại các khu vực trọng yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	2631/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	14.997	5.000	5.000		-5.000	0
(5)	GPMB, tạo quỹ đất sạch để đấu giá các khu đất công cho các tổ chức, doanh nghiệp thuê đất				6.800		-3.800	3.000
(6)	Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến QL.9)				15.195		-12.000	3.195
(7)	Phân phân bổ sau (theo thứ tự ưu tiên và đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định)				53.000		-53.000	0

ky

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được duyệt		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 đã phân bổ	Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	
		Số quyết định	TMĐT		Tăng (+)	Giảm (-)		
			Tổng số					Trong đó: NSDP
B	BỔ SUNG KẾ HOẠCH 2016-2020				38.098	120.000		158.098
B.1	THU TỪ ĐÁU GIÁ QSD ĐẤT Ở TẠI TP ĐÔNG HÀ							
I	Đo vẽ địa chính và quỹ phát triển đất				0	24.000		24.000
II	Thực hiện dự án				38.098	96.000	0	134.098
(1)	Bổ trí cho các dự án vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ cho chính quyền địa phương và trả nợ vay ngân hàng phát triển				0	35.700		35.700
(2)	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	2985/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	443.876	443.876	37.098	16.200		53.298
(3)	Cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu - Thực hiện hợp phần đền bù GPMB	896/QĐ-UBND ngày 26/5/2010; 426/QĐ-UBND ngày 08/3/2017;	588.800	58.000	600	15.200		15.800
(4)	Cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu - Thực hiện hợp phần xây dựng	896/QĐ-UBND ngày 26/5/2010; 426/QĐ-UBND ngày 08/3/2017;	588.800	58.000	0	27.500		27.500
(5)	Xây dựng CSHT khu tái định cư đường Trần Bình Trọng	2983/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	14.599	1.400	400	1.400		1.800



Phụ lục II: DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020 TỪ NGUỒN THU ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT DO TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư được duyệt			Kế hoạch vốn năm 2020			
				Số quyết định	TMĐT		Kế hoạch đã được duyệt	Điều chỉnh		Kế hoạch sau điều chỉnh
					Tổng số	Trong đó: NSDP		Tăng (+)	Giảm (-)	
A	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020									
A.1	Thu tại TP.Đông Hà									
I	Vốn kế hoạch năm 2019 kéo dài sang năm 2020						1.499.000	1.357.571	-1.357.571	1.499.000
a	Dự án giảm vốn						1.499.000	0	-1.357.571	141.429
(1)	Khu đô thị tái định cư Nam Đông Hà giai đoạn 1	7463421	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	2280/QĐ-UBND ngày 27/10/2014	44.880.000	44.880.000	499.000		-357.571	141.429
(2)	Via hè các tuyến đường Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 1	7747206	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	3405/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	7.900.000	7.900.000	1.000.000		-1.000.000	0
b	Dự án tăng vốn						0	1.357.571	0	1.357.571
(1)	Công viên thành phố Đông Hà	7539149	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	2354/QĐ-UBND ngày 31/10/2015; 480/QĐ-UBND ngày 07/3/2017	137.968.000	107.968.000	0	503.921		503.921
(2)	Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3	7263704	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	1609/QĐ-UBND ngày 05/08/2011	334.014.000	334.014.000	0	853.650		853.650
II	Vốn kế hoạch năm 2020						185.353.650	45.973.726	-45.973.726	185.353.650
a	Dự án giảm vốn						144.900.000	0	-45.973.726	98.926.274
(1)	Đường Vành đai cứu hộ cứu nạn phía Tây thành phố Đông Hà (giai đoạn 1)	7227075	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	1433/QĐ-UBND ngày 05/08/2010; 3389/QĐ-UBND ngày 08/12/2017	189.127.000	158.708.000	28.000.000		-10.500.000	17.500.000
(2)	Đường nối từ đường xung quanh Trung tâm dịch vụ - hội nghị tỉnh đến đường vào Hồ Trung Chí	7747207	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	1948/QĐ-UBND ngày 29/7/2019	2.085.000	2.085.000	1.500.000		-333.996	1.166.004
(3)	Đường nối từ Kiệt 42 đường Lương Ngọc Quyến đến Kiệt 317/QL.9	7813053	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	1324/QĐ-UBND ngày 28/5/2020	149.325	149.325	200.000		-71.796	128.204
(4)	Nghĩa trang phục vụ di dời mộ Khu vực Bắc sông Hiếu	7815939	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	1557/UBND-TN ngày 12/4/2019 2513/QĐ-UBND ngày 28/10/2019			3.000.000		-2.800.000	200.000
(5)	Công viên cây xanh khu vực Bắc sông Hiếu	7816139	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	5259/UBND-TN ngày 21/11/2018	14.500.000	14.500.000	3.000.000		-3.000.000	0
(6)	Via hè đường Hùng Vương (đoạn từ đường Ngô Quyền đến đường Điện Biên Phủ)	7813052	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	44/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	14.900.000	14.900.000	3.000.000		-3.000.000	0

(Handwritten mark)

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư được duyệt			Kế hoạch vốn năm 2020			
				Số quyết định	TMĐT		Kế hoạch đã được duyệt	Điều chỉnh		Kế hoạch sau điều chỉnh
					Tổng số	Trong đó: NSDP		Tăng (+)	Giảm (-)	
(7)	Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Khu đô thị thương mại - dịch vụ Nam Đông Hà (Tên dự án cũ là: Khu đô thị thương mại - dịch vụ Nam Đông Hà)	7813051	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	4216/UBND-TN ngày 16/9/2019	18.344.000	18.344.000	5.500.000		-4.936.637	563.363
(8)	Via hè các tuyến đường Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 1	7747206	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	3405/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	7.900.000	7.900.000	5.000.000		-2.000.000	3.000.000
(9)	Khu đô thị phía Đông đường Thành Cổ	7609489	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	2784/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; 369/QĐ-UBND ngày 25/2/2019	56.078.000	56.078.000	12.000.000		-700.000	11.300.000
(10)	Khu đô thị Nam sông Hiếu	7674035	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	1911/UBND-TN ngày 10/5/2017			500.000		-324.297	175.703
(11)	Khu đô thị Tân Vĩnh		Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	124/TB-UBND ngày 27/8/2019			100.000		-100.000	0
(12)	Hoàn thiện hạ tầng đường Trần Bình Trọng (đoạn từ đường NTT đến đường Điện Biên Phủ)		Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	20/TB-UBND ngày 09/3/2020			200.000		-200.000	0
(13)	Đường Hà Huy Tập thị trấn Khe Sanh	7699829	UBND huyện Hướng Hóa	1264/QĐ-UBND ngày 11/6/2018			4.400.000		-1.507.000	2.893.000
(14)	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Đông Hà	7321057	UBND TP Đông Hà	2787a/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	18.427.000	11.060.000	3.000.000		-2.000.000	1.000.000
(15)	Đường Nguyễn Bình Khiêm, TP. Đông Hà	7317541	Sở Giao thông - Vận tải	2004/QĐ-UBND ngày 28/9/2011	14.996.000	14.996.000	500.000		-500.000	0
(16)	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu	7539183	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	2372/QĐ-UBND ngày 31/10/2015; 1829/QĐ-UBND ngày 04/8/2016; 933/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	251.951.000	251.951.000	75.000.000		-14.000.000	61.000.000
b	Dự án tăng vốn						40.453.650	45.973.726	0	86.427.376
(1)	Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3	7263704	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	1609/QĐ-UBND ngày 05/08/2011	334.014.000	334.014.000	18.853.650	13.000.000		31.853.650
(2)	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	7674034	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	13/NQ-HĐND ngày 20/7/2019; 2985/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	443.876.000	443.876.000	16.500.000	20.066.726		36.566.726
(3)	Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến QL.9)	7813052	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	44/NQ-HĐND ngày 06/12/2019; 2325/QĐ-UBND ngày 18/8/2020	63.158.000	63.158.000	5.100.000	8.900.000		14.000.000

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư được duyệt			Kế hoạch vốn năm 2020			
				Số quyết định	TMĐT		Kế hoạch đã được duyệt	Điều chỉnh		Kế hoạch sau điều chỉnh
					Tổng số	Trong đó: NSDP		Tăng (+)	Giảm (-)	
(4)	Nâng cấp mở rộng đường trung tâm xã Tân Liên		UBND huyện Hướng Hóa	1400/QĐ-UBND ngày 30/6/2020	5.000.000		0	1.507.000		1.507.000
(5)	Cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu - Hợp phần đền bù GPMB	7173521	UBND TP Đông Hà	986/QĐ-UBND ngày 26/5/2010 426/QĐ-UBND ngày 08/3/2017	588.796.000		0	600.000		600.000
(6)	Xây dựng CSHT khu tái định cư đường Trần Bình Trọng		UBND TP Đông Hà	2983/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	14.599.000		0	400.000		400.000
(7)	Cum Công nghiệp thị trấn Krông Klang	7681172	UBND huyện Đakrông	2988/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 3305/QĐ-UBND ngày 02/12/2019;	14.996.000	10.000.000	0	1.500.000		1.500.000
A.2	Thu từ các khu đất giao cho Doanh nghiệp							156.000.000	-156.000.000	0
I	Đo vẽ địa chính và quỹ phát triển đất							31.200.000	-31.200.000	0
II	Thực hiện dự án							124.800.000	-124.800.000	0
(1)	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	7674034	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	13/NQ-HĐND ngày 20/7/2019; 2985/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	443.876.000	443.876.000	11.000.000		-11.000.000	0
(2)	Cầu kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu với trung tâm thành phố Đông Hà thuộc dự án phát triển các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông		Sở Kế hoạch và Đầu tư	447/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 và 814/QĐ-UBND ngày 12/4/2019	334.366.000	53.386.000	25.000.000		-25.000.000	0
(3)	Hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Quảng Trị			639/QĐ-UBND ngày 31/3/2016	104.742.000	44.742.000	15.000.000		-15.000.000	0
(4)	Xây dựng hệ thống camera giám sát trật tự an toàn giao thông, kết hợp giám sát an ninh trật tự tại các khu vực trọng yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị		Sở Giao thông - Vận tải	2631/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	14.997.000	5.000.000	5.000.000		-5.000.000	0
(5)	Xây dựng CSHT cụm công nghiệp Hải Chánh - Hạng mục: Tuyến đường RD-05	7834807	UBND huyện Hải Lăng		4.574.000	3.000.000	1.800.000		-1.800.000	0
(6)	Phân phân bổ sau (theo thứ tự ưu tiên và đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định)						67.000.000		-67.000.000	0

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư được duyệt			Kế hoạch vốn năm 2020			
				Số quyết định	TMĐT		Kế hoạch đã được duyệt	Điều chỉnh		Kế hoạch sau điều chỉnh
					Tổng số	Trong đó: NSDP		Tăng (+)	Giảm (-)	
B	PHÂN BỐ CHI TIẾT SỐ VỐN CHƯA ĐƯỢC PHÂN BỐ THUỘC KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020						37.566.726	60.300.000	0	97.866.726
B.1	Thu tại TP.Đông Hà									
(1)	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	7674034	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	13/NQ-HĐND ngày 20/7/2019; 2985/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	443.876.000	443.876.000	36.566.726	16.200.000		52.766.726
(2)	Cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu - Thực hiện hợp phần đền bù GPMB	7173521	UBND TP Đông Hà	986/QĐ-UBND ngày 26/5/2010 426/QĐ-UBND ngày 08/3/2017	588.796.000		600.000	15.200.000		15.800.000
(3)	Cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu - Thực hiện hợp phần xây dựng	7173521	Sở GTVT	896/QĐ-UBND ngày 26/5/2010; 426/QĐ-UBND ngày 08/3/2017;	588.796.000		0	27.500.000		27.500.000
(4)	Xây dựng CSHT khu tái định cư đường Trần Bình Trọng		UBND TP Đông Hà	2983/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	14.599.000		400.000	1.400.000		1.800.000